



Flashcardo.com

Speriamo che queste flashcard stampabili ti siano utili. Per trovare ancora più prodotti di flashcard, vai al nostro sito web www.flashcardo.com/it. Su Flashcardo.com offriamo flashcard online, flashcard con ripetizione dilazionata, flashcard video e molto altro. Tutto gratuito e pronto per essere utilizzato dagli studenti di tutto il mondo.

Copyright, Note sulla Licenza

Questo PDF è protetto dal diritto d'autore e tutti i diritti sono riservati. Sei libero di condividere questo PDF con chiunque. Tuttavia, non ti è consentito vendere questo PDF o il suo contenuto. Se hai domande, vai su www.flashcardo.com/it per metterti in contatto con noi. Grazie!

Esclusione di Responsabilità

QUESTO PDF VIENE FORNITO "COSÌ COM'È", SENZA GARANZIA DI ALCUN TIPO, ESPRESSA O IMPLICITA, INCLUSE MA NON LIMITATE ALLE GARANZIE DI COMMERCIALIZZABILITÀ, IDONEITÀ A UNO SCOPO PARTICOLARE E NON VIOLAZIONE. IN NESSUN CASO GLI AUTORI O I TITOLARI DEL COPYRIGHT SARANNO RESPONSABILI PER QUALSIASI RECLAMO, DANNO O ALTRA RESPONSABILITÀ, SIA IN UN'AZIONE CONTRATTUALE, ILLECITA O DI ALTRO TIPO, DERIVANTE DA, O IN CONNESSIONE CON, IL PDF O L'USO O ALTRE OPERAZIONI RELATIVE AL PDF.

Copyright © 2025 Flashcardo.com. Tutti i Diritti Riservati

Nozioni di Base

tôi

io

bạn
đại từ

tu

anh ấy

lui

cô ấy

lei

nó

esso

chúng tôi / chúng ta

noi

các bạn

voi

họ

loro

cái gì

cosa

ai

chi

ở đâu

dove

tại sao

perché

làm sao

come

cái nào

quale

lúc nào

quando

sau đó

dopo

nếu

se

thật sự

davvero

nhưng

ma

bởi vì

perché

không

non

này

questo

đó
vật

quello

tất cả

tutto

hoặc

và

đây

o

e

qui

đó
địa điểm

trái

phải

lì

sinistra

destra

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

adesso

pomeriggio

mattina

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

notte

mattina presto

sera

buổi trưa

nửa đêm

giờ

mezzogiorno

mezzanotte

ora

phút

giây

ngày

minuto

secondo

giorno

tuần

tháng

năm

settimana

mese

anno

hôm qua

hôm nay

ngày mai

ieri

oggi

domani

thứ hai
ngày

lunedì

thứ ba
ngày

martedì

thứ tư
ngày

mercoledì

thứ năm

giovedì

thứ sáu

venerdì

thứ bảy

sabato

chủ nhật

domenica

đàn bà

donna

đàn ông

uomo

tình yêu

amore

bạn trai

ragazzo

bạn gái

ragazza

bạn
danh từ

amico

hôn
danh từ

bacio

tình dục

sessò

trẻ em

bambino

con gái
đại từ

ragazza

con trai
đại từ

ragazzo

mẹ

mamma

ba

papà

má
mẹ

madre

cha

padre

cha mẹ

genitori

con trai
gia đình

figlio

con gái
gia đình

figlia

em gái

sorella minore

em trai

fratello minore

chị gái

sorella maggiore

anh trai

fratello maggiore

chồng

marito

vợ

moglie

mỗi / mọi

ogni

luôn luôn

sempre

thực ra

in realtà

lần nữa

di nuovo

đã

già

ít hơn

meno

phần lớn

il più

nhiều hơn

di più

không có

nessuno

rất

molto

ở ngoài

fuori

ở trong

dentro

xa

lontano

gần

vicino

bên dưới

sotto

bên trên

sopra

bên cạnh

di fianco

phía trước

fronte

phía sau

retro

mọi người

tutti

cùng nhau

insieme

khác

altro

mùa xuân

primavera

mùa hè

estate

mùa thu

autunno

mùa đông

inverno

tháng một

gennaio

tháng hai

febbraio

tháng ba

marzo

tháng tư

aprile

tháng năm

maggio

tháng sáu

giugno

tháng bảy

luglio

tháng tám

agosto

tháng chín

settembre

tháng mười

ottobre

tháng mười một

novembre

tháng mười hai

dicembre

bắc

nord

đông

est

nam

sud

tây

thường xuyên

ngay lập tức

ovest

spesso

immediatamente

đột ngột

mặc dù

improvvisamente

anche se

Numeri

không

0

một

1

hai

2

ba

3

bốn

4

năm

5

sáu

6

bảy

7

tám

8

chín

9

mười

10

mười một

11

mười hai

12

mười ba

13

mười bốn

14

mười năm

15

mười sáu

16

mười bảy

17

mười tám

18

mười chín

19

hai mươi

20

hai mươi mốt

21

hai mươi hai

22

hai mươi sáu

26

ba mươi

30

ba mươi mốt

31

ba mươi ba

33

ba mươi bảy

37

bốn mươi

40

bốn mươi mốt

41

bốn mươi bốn

44

bốn mươi tám

48

năm mươi

50

năm mươi mốt

51

năm mươi lăm

55

năm mươi chín

59

sáu mươi

60

sáu mươi mốt

61

sáu mươi hai

62

sáu mươi sáu

66

bảy mươi

70

bảy mươi mốt

71

bảy mươi ba

73

bảy mươi bảy

77

tám mươi

80

tám mươi mốt

81

tám mươi bốn

84

tám mươi tám

88

chín mươi

90

chín mươi mốt

91

chín mươi lăm

95

chín mươi chín

99

một trăm

100

một trăm linh một

101

một trăm linh năm

105

một trăm mười

110

một trăm năm mươi mốt

151

hai trăm

200

hai trăm linh hai

202

hai trăm linh sáu

206

hai trăm hai mươi

220

hai trăm sáu mươi hai

262

ba trăm

300

ba trăm linh ba

303

ba trăm linh bảy

307

ba trăm ba mươi

330

ba trăm bảy mươi ba

373

bốn trăm

400

bốn trăm linh bốn

404

bốn trăm linh tám

408

bốn trăm bốn mươi

440

bốn trăm tám mươi bốn

484

năm trăm

500

năm trăm linh năm

505

năm trăm linh chín

509

năm trăm năm mươi

550

năm trăm chín mươi lăm

595

sáu trăm

600

sáu trăm linh một

601

sáu trăm linh sáu

606

sáu trăm mười sáu

616

sáu trăm sáu mươi

660

bảy trăm

700

bảy trăm linh hai

702

bảy trăm linh bảy

707

bảy trăm hai mươi bảy

727

bảy trăm bảy mươi

770

tám trăm

800

tám trăm linh ba

803

tám trăm linh tám

808

tám trăm ba mươi tám

838

tám trăm tám mươi

880

chín trăm

900

chín trăm linh bốn

904

chín trăm linh chín

909

chín trăm bốn mươi chín

949

chín trăm chín mươi

990

một nghìn

1000

một nghìn không trăm linh
một

1001

một nghìn không trăm mười
hai

1012

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

1234

hai nghìn

2000

hai nghìn không trăm linh hai

2002

hai nghìn không trăm hai
mười ba

2023

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

2345

ba nghìn

3000

ba nghìn không trăm linh ba

3003

bốn nghìn

4000

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

4045

năm nghìn

5000

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

5678

sáu nghìn

6000

bảy nghìn

7000

bảy nghìn tám trăm chín
mười

7890

tám nghìn

8000

tám nghìn chín trăm linh một

8901

chín nghìn

9000

chín nghìn không trăm chín
mười

9090

mười nghìn

10.000

mười nghìn không trăm linh
một

10.001

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

20.020

ba mươi nghìn ba trăm

30.300

bốn mươi bốn nghìn

44.000

một trăm nghìn

100.000

năm trăm nghìn

500.000

một triệu

1.000.000

sáu triệu

6.000.000

mười triệu

10.000.000

bảy mươi triệu

70.000.000

một trăm triệu

100.000.000

tám trăm triệu

800.000.000

một tỷ

1.000.000.000

chín tỷ

9.000.000.000

mười tỷ

10.000.000.000

hai mươi tỷ

20.000.000.000

một trăm tỷ

100.000.000.000

ba trăm tỷ

300.000.000.000

một nghìn tỷ

1.000.000.000.000

Verbi

biết

sapere

nghĩ

pensare

đến

venire

đặt

mettere

lấy

prendere

tìm

trovare

nghe

ascoltare

làm việc

lavorare

nói chuyện

parlare

cho

dare

thích

piacere

giúp đỡ

aiutare

yêu

amare

gọi

fare una telefonata

chờ đợi

aspettare

đứng

stare in piedi

ngồi

sedere

đóng

chiudere

mở
cửa

aprire

thua

perdere

thắng

vincere

chết

morire

sống
động từ

vivere

bật

accendere

tắt

spegnere

giết

uccidere

làm bị thương

ferire

chạm

toccare

xem

guardare

uống

bere

ăn

mangiare

đi bộ

camminare

gặp

incontrare

đặt cược

scommettere

hôn
động từ

baciare

đi theo

seguire

cưới

sposare

trả lời

rispondere

hỏi

chiedere

kéo

tirare

đẩy

spingere

ấn

premere

đánh

colpire

bắt

catturare

chiến đấu

combattere

ném

lanciare

chạy
động từ

correre

đọc

leggere

viết

scrivere

sửa chữa

aggiustare

đếm

contare

cắt

tagliare

bán

vendere

mua

comprare

trả

pagare

học

studiare

mơ

sognare

ngủ

dormire

chơi

giocare

ăn mừng

festeggiare

thưởng thức

godere

dọn dẹp

pulire

bắn

sparare

bảo vệ

difendere

tấn công

attaccare

trộm

rubare

đốt

bruciare

cứu

salvare

bay

volare

khạc nhổ

sputare

đá
động từ

calciare

cắn

mordere

thở

respirare

ngửi

odorare

khóc

piangere

hát

cantare

cười mỉm

sorridere

cười

ridere

lớn lên

crescere

co lại

rimpicciolire

tranh luận

litigare

chia sẻ

condividere

cho ăn

nutrire

trốn

nascondere

cảnh báo

avvisare

bơi

nuotare

nhảy

saltare

nâng

sollevare

đào

scavare

giao hàng

consegnare

tìm kiếm

cercare

luyện tập

praticare

đi du lịch

viaggiare

vẽ

dipingere

mở
khóa

aprire

khóa

chiudere

rửa

lavare

cầu nguyện

pregare

nấu ăn

cucinare

nôn

vomitare

la hét

urlare

trích dẫn

citare

in

stampare

tính toán

calcolare

kiếm tiền

guadagnare

Aggettivi

mới

cũ

ít

nuovo

vecchio

poco

nhiều

sai

chính xác

tanto

sbagliato

corretto

xấu

tốt

hạnh phúc

cattivo

buono

contento

ngắn

dài

nhỏ

corto

lungo

piccolo

lớn
to

grande

xinh đẹp

bella

trẻ

giovane

già

vecchio

màu trắng

bianco

màu đen

nero

màu đỏ

rosso

màu xanh da trời

blu

màu xanh lá cây

verde

màu vàng

giallo

chậm

lento

nhanh

veloce

vui vẻ

divertente

không công bằng

ingiusto

công bằng

giusto

khó

difficile

dễ

facile

giàu

ricco

nghèo

povero

khỏe

forte

yếu

debole

an toàn

sicuro

mệt mỏi

stanco

tự hào

orgoglioso

no bụng

sazio

bệnh

malato

khỏe mạnh

sano

tức giận

arrabbiato

thấp
đại cương

basso

cao
đại cương

alto

ngọt

dolce

chua

aspro

mềm

morbido

cứng

duro

đáng yêu

carino

ngu ngốc

stupido

điên khùng

pazzo

bận rộn

occupato

cao
người

alto

thấp
người

basso

lo lắng

preoccupato

ngạc nhiên

sorpreso

cư xử tốt

educato

ác độc

cattivo

khéo léo

intelligente

lạnh

freddo

nóng

caldo

màu cam

arancione

màu xám

grigio

màu nâu

marrone

màu hồng

rosa

nhàm chán

noioso

nặng

pesante

nhẹ

leggero

cô đơn

solitario

đói bụng

affamato

khát nước

assetato

buồn

triste

dốc

ripido

bằng phẳng

piatto

hẹp

stretto

rộng

ampio

sâu

profondo

nông

poco profondo

lớn
rất

enorme

bẩn

sporco

sạch sẽ

pulito

đầy

pieno

trống rỗng

vuoto

đắt

costoso

rẻ

economico

quyến rũ

sexy

lười biếng

pigro

dũng cảm

coraggioso

hào phóng

generoso

ướt

bagnato

khô

asciutto

ồn ào

forte

yên tĩnh

tranquillo

nắng

soleggiato

nhiều mưa

piovoso

sương mù
tính từ

nebbioso

nhiều mây

nuvoloso

Sport

thể dục dụng cụ

ginnastica

quần vợt

tennis

chạy
danh từ

corsa

đạp xe

ciclismo

đánh golf

golf

bóng đá

calcio

bóng rổ

pallacanestro

bơi lội

nuoto

lặn

immersione

đi bộ đường dài

escursionismo

chạy marathon

maratona

ba môn phối hợp

triathlon

bóng bàn

ping pong

cử tạ

sollevamento pesi

quyền anh

pugilato

cầu lông

badminton

trượt băng nghệ thuật

pattinaggio artistico

trượt ván tuyết

snowboard

trượt tuyết

sci

trượt tuyết băng đồng

sci di fondo

khúc côn cầu trên băng

hockey su ghiaccio

bóng chuyền

pallavolo

bóng ném

pallamano

bóng chuyền bãi biển

beach volley

bóng rugby

rugby

bóng gậy

cricket

bóng chày

baseball

bóng bầu dục Mỹ

football americano

bóng nước

pallanuoto

nhảy cầu

tuffi

lướt sóng

surf

đua thuyền buồm

vela

chèo thuyền

canottaggio

yoga

yoga

khiêu vũ

danza

nhảy dù

paracadutismo

cờ vua

đánh bài poker

bowling

scacchi

poker

bowling

múa ba lê

danza classica

Animali

con lợn

maiale

con bò

mucca

con ngựa

cavallo

con chó

cane

con cừu

pecora

con khỉ

scimmia

con mèo

gatto

con gấu

orso

con gà

pollo

con vịt

anatra

con bướm

farfalla

con ong

ape

con cá

pesce

con nhện

ragno

con rắn

serpente

con hổ

tigre

con chuột

topo

con thỏ

coniglio

con sư tử

leone

con lừa

asino

con voi

elefante

con chim bồ câu

piccione

con bọ

insetto

con muỗi

zanzara

con ruồi

mosca

con kiến

formica

con cá voi

balena

con cá mập

squalo

con cá heo

delfino

con ốc sên

lumaca

con ếch

rana

con gấu trúc

panda

con gấu Bắc cực

orso polare

con chó sói

lupo

con gấu túi

koala

con chuột túi

canguro

con hươu cao cổ

giraffa

con cáo

volpe

con hà mã

ippopotamo

con dơi

pipistrello

con quạ

corvo

con thiên nga

cigno

con chim hải âu

gabbiano

con cú

gufo

con chim cánh cụt

pinguino

con vẹt

pappagallo

con sâu bướm

bruco

con chuồn chuồn

libellula

con mực ống

calamaro

con bạch tuộc

polpo

con cá ngựa

cavalluccio marino

con hải cẩu

foca

con sứa

medusa

con cua

granchio

con khủng long

dinosauro

con rùa cạn

tartaruga

con cá sấu

coccodrillo

Paesi

Châu Âu

Europa

Châu Á

Asia

Châu Mỹ

America

Châu Phi

Africa

Vương quốc Anh

Regno Unito

Tây Ban Nha

Spagna

Thụy sĩ

Svizzera

Ý

Italia

Pháp

Francia

Đức

Germania

Thái Lan

Tailandia

Singapore

Singapore

Nga

Russia

Nhật Bản

Giappone

Israel

Israele

Ấn Độ

India

Trung Quốc

Cina

Hoa Kỳ

Stati Uniti d'America

Mexico

Messico

Canada

Canada

Chile

Cile

Brazil

Brasile

Argentina

Argentina

Nam Phi

Sud Africa

Nigeria

Nigeria

Ma Rốc

Marocco

Libya

Libia

Kenya

Kenia

Algeria

Algeria

Ai Cập

Egitto

New Zealand

Nuova Zelanda

Úc

Australia

Corpo

đầu

testa

mũi

naso

tóc

capello

miệng

bocca

tai

orecchio

mắt

occhio

bàn tay

mano

bàn chân

piede

tim

cuore

não

cervello

cổ

collo

mông

fondoschiena

vai

spalla

đầu gối

ginocchio

chân

gamba

tay

braccio

bụng

pancia

ngực

seno

lưng

schiena

răng

dente

lưỡi

lingua

môi

labbro

ngón tay

dito

ngón chân

dito del piede

dạ dày

stomaco

phổi

polmone

gan

fegato

dây thần kinh

nervo

thận

rene

ruột

intestino

trán

fronte

cằm

mento

má
cơ thể

guancia

râu

barba

ngón cái

pollice

ngón tay út

mignolo

ngón tay đeo nhẫn

anulare

ngón tay giữa

dito medio

ngón tay trỏ

indice

móng tay

unghia

gót chân

tallone

xương sống

spina dorsale

cơ bắp

muscolo

xương
cơ thể

osso

bộ xương

scheletro

xương sườn

costola

đốt sống

vertebra

bàng quang

vescica

tĩnh mạch

vena

động mạch

arteria

âm đạo

vagina

tinh trùng

sperma

dương vật

pene

tinh hoàn

testicolo

Casa

cửa

porta

nhà bếp

cucina

phòng tắm

bagno

phòng khách

salotto

phòng ngủ

camera da letto

vườn

giardino

gara

garage

tường

muro

tầng hầm

seminterrato

nhà vệ sinh
nhà ở

gabinetto

cầu thang

scale

mái nhà

tetto

cửa sổ
tòa nhà

finestra

dao

coltello

tách

tazza

ly

bicchiere

đĩa

piatto

cốc

tazza

thùng rác

bidone della spazzatura

tô

ciotola

bàn
văn phòng

scrivania

giường

letto

gương

specchio

vòi hoa sen

doccia

ghế sofa

divano

ảnh

foto

đồng hồ

orologio

bàn
nhà

tavolo

ghế
nhà

sedia

hàng xóm

vicino

thang máy

ascensore

ban công

balcone

gác xép

soffitta

ống khói

camino

muỗng gỗ

cucchiaino di legno

đũa

bacchetta

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

posate

cucchiaino

forchetta

cái vá

nồi

chảo

mestolo

pentola

padella

bóng đèn

giá sách

rèm

lampadina

libreria

tenda

nệm

gối

chăn

materasso

cuscinio

coperta

kệ

mensola

ngăn kéo

cassetto

tủ quần áo

armadio

xô

secchio

chổi

scopa

cái cân

bilancia

giỏ đựng đồ giặt

cesto della biancheria

bồn tắm

vasca da bagno

khăn tắm
to lớn

asciugamano da bagno

xà phòng

sapone

giấy vệ sinh

carta igienica

khăn tắm
nhỏ bé

asciugamano

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

lavandino

scala a pioli

cassetta della posta

hàng rào

recinto

Cibo

trứng

uovo

phô mai

formaggio

sữa

latte

cá

pesce

thịt

carne

xương
món ăn

osso

dầu

olio

bánh mì

pane

đường
món ăn

zucchero

sô cô la

cioccolato

kẹo

caramella

bánh bông lan

torta

nước

acqua

cà phê

caffè

trà

tè

bia

birra

rượu nho

vino

sa lát

insalata

súp

zuppa

món tráng miệng

dolce

bữa ăn sáng

colazione

bữa trưa

pranzo

bữa tối

cena

pizza

pizza

kem

bơ

sữa chua

gelato

burro

yogurt

cá ngừ

cá hồi

giăm bông

tonno

salmone

prosciutto

thịt ba rọi

xúc xích

thịt gà tây

pancetta

salsiccia

tacchino

thịt gà

thịt bò

thịt heo

pollo

manzo

maiale

thịt cừu

agnello

bí ngô

zucca

nấm

fungo

nấm cựa

tartufo

tỏi

aglio

tỏi tây

porro

gừng

zenzero

cà tím

melanzana

khoai lang

patata dolce

cà rốt

carota

dưa chuột

cetriolo

ớt

peperoncino

ớt chuông

pepe

củ hành

cipolla

khoai tây

patata

bông cải trắng

cavolfiore

bắp cải

cavolo

bông cải xanh

broccoli

xà lách

lattuga

rau chân vịt

spinaci

tre

bambù

ngô

mais

cần tây

sedano

đậu Hà Lan

pisello

hạt đậu

fagiolo

quả lê

pera

quả táo

mela

quả ô liu

oliva

quả sung

fico

quả chà là

dattero

quả dừa

cocco

quả hạnh nhân

mandorla

hạt phỉ

nocciola

đậu phộng

arachide

quả chuối

banana

quả xoài

mango

quả kiwi

kiwi

quả bơ

avocado

quả dứa

ananas

dưa hấu

anguria

quả nho

acino d'uva

dưa gang

melone giallo

quả mâm xôi

lampone

quả việt quất

mirtillo

quả dâu tây

fragola

quả anh đào

ciliegia

quả mận

prugna

quả mơ

albicocca

quả đào

pesca

quả chanh

limone

quả bưởi

pompelmo

quả cam

arancia

cà chua

pomodoro

bạc hà

menta

sả

citronella

quế

cannella

vani

vaniglia

muối

sale

tiêu

pepe

cà ri

curry

thuốc lá
thực vật

tabacco

đậu hũ

tofu

giấm

aceto

mì sợi

spaghetti

sữa đậu nành

latte di soia

bột mì

farina

gạo

riso

yến mạch

avena

lúa mì

grano

đậu nành

soia

hạt

noce

mật ong

miele

mút

marmellata

kẹo cao su

gomma da masticare

bánh kẹp

pancake

bánh quy

biscotto

bánh pudding

budino

bánh muffin

muffin

bánh rán vòng

ciambella

nước tăng lực

bevanda energetica

nước cam

succo d'arancia

nước táo

succo di mela

sữa lắc

frappè

coca cola

coca cola

sô cô la nóng

cioccolata calda

rượu cocktail

cocktail

rượu rum

rum

rượu whisky

whisky

rượu vodka

vodka

thực đơn

menù

hải sản

frutti di mare

mì Ý

spaghetti

sushi

sushi

bắp rang bơ

popcorn

khoai tây lát mỏng

patatine

cánh gà

ali di pollo

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

patatine fritte

senape

maionese

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

salsa di pomodoro

sandwich

hot dog

bánh burger

burger

Scuola

sách

libro

thư viện

biblioteca

bài tập về nhà

compiti a casa

bài thi

esame

bài học

lezione

khoa học

scienze

lịch sử

storia

nghệ thuật

arte

cây bút

penna

bút chì

matita

thứ nhất

primo

thứ hai
2

secondo

thứ ba
3

terzo

thứ tư
4

quarto

ngiên cứu

ricerca

bằng cấp

laurea

sân thể thao

campo sportivo

từ điển

dizionario

học kì

semestre

sổ tay

quaderno

hình học

geometria

chính trị học

politica

triết học

filosofia

kinh tế học

economia

giáo dục thể chất

educazione fisica

sinh học

biologia

toán học

matematica

địa lý

geografia

văn học

letteratura

hóa học

chimica

vật lý

fisica

cái thước

righello

cục tẩy

gomma da cancellare

cái kéo

forbici

băng dính

nastro adesivo

keo dán

colla

bút bi

penna a sfera

kẹp giấy

graffetta

ba phần trăm

3%

một trăm phần trăm

100%

không phần trăm

0%

mét khối

metro cubo

mét vuông

metro quadrato

dặm

miglio

mét

metro

mi-li-mét

millimetro

xen-ti-mét

centimetro

đề-xi-mét

decimetro

phép cộng

addizione

phép trừ

sottrazione

phép nhân

moltiplicazione

phép chia

divisione

diện tích

area

thể tích

volume

hình chữ nhật

rettangolo

hình vuông

quadrato

tam giác

triangolo

hình tròn

cerchio

lít

litro

mililít

millilitro

tấn

tonnellata

kilôgam

chilogrammo

gram

grammo

nam châm

magnete

kính hiển vi

microscopio

cái phễu

imbuto

phòng thí nghiệm

laboratorio

bài giảng

lezione

Natura

tro

cenere

lửa

fuoco

kim cương

diamante

mặt trăng

luna

mặt trời

sole

ngôi sao

stella

hành tinh

pianeta

bờ biển
bienne

costa

hồ

lago

rừng

foresta

sa mạc

deserto

đồi núi

collina

đá
danh từ

roccia

con sông

fiume

thung lũng

valle

núi

montagna

đảo

isola

đại dương

oceano

biển

mare

băng

ghiaccio

tuyết

neve

bão táp

tempesta

mưa

pioggia

gió

vento

cây

albero

cỏ

erba

hoa hồng

rosa

hoa

fiore

kim loại

metallo

đất

suolo

dung nham

lava

than

carbone

cát

sabbia

đất sét

argilla

tên lửa

razzo

vệ tinh

satellite

thiên hà

tiểu hành tinh

lục địa

galassia

asteroide

continente

đường Xích đạo

Nam cực

Bắc cực

equatore

Polo Sud

Polo Nord

suối

rừng nhiệt đới

hang

ruscello

foresta pluviale

grotta

thác nước

bờ biển
con sông

sông băng

cascata

riva

ghiacciaio

động đất

miệng núi lửa

núi lửa

terremoto

cratere

vulcano

khí quyển

lũ lụt

sương mù
danh từ

atmosfera

inondazione

nebbia

cầu vồng

tiếng sấm

tia chớp

arcobaleno

tuono

fulmine

cơn dông

nhệt độ

bão nhiệt đới

temporale

temperatura

tifone

bão

mây

cành cây

uragano

nuvola

ramo

lá cây

rễ cây

thân cây

foglia

radice

tronco

hạt giống

nhựa

cacbon đioxit

seme

plastica

anidride carbonica

nguyên tử

sắt

ôxy

atomo

ferro

ossigeno

vàng

oro

bạc

argento

Trasporti

xe hơi

automobile

xe buýt

autobus

xe lửa

treno

ga xe lửa

stazione

trạm dừng xe buýt

fermata dell'autobus

máy bay

aereo

tàu

nave

xe tải

camion

xe đạp

bicicletta

xe mô tô

moto

xe taxi

taxi

đèn giao thông

semaforo

bãi đậu xe

parcheggio auto

đường
xe hơi

strada

ắc quy

batteria

động cơ
xe hơi

motore

túi khí

airbag

vô-lăng

volante

dây an toàn

cintura

lốp xe

pneumatico

cốp sau

bagagliaio

máy bán vé

biglietteria automatica

phòng bán vé

biglietteria

tàu điện ngầm

metropolitana

tàu cao tốc

treno ad alta velocità

đầu máy

locomotiva

xe điện

tram

xe buýt trường học

scuolabus

xe buýt nhỏ

pulmino

sân bay

aeroporto

hãng hàng không

linea aerea

máy bay trực thăng

elicottero

hạng nhất

prima classe

hạng phổ thông

classe economica

hạng thương gia

business class

áo phao

giubbotto di salvataggio

công ten nơ

container

tàu ngầm

sottomarino

tàu du lịch

nave da crociera

tàu chở hàng

nave cargo

du thuyền

yacht

phà

traghetto

hải cảng

porto

xuồng cứu sinh

scialuppa di salvataggio

ra đa

radar

đèn đường

illuminazione stradale

vĩa hè

marciapiede

trạm xăng

stazione di rifornimento

công trường

cantiere

vạch qua đường

attraversamento pedonale

tắc đường

ingorgo stradale

đường cao tốc

autostrada

xe tăng

carro armato

máy xúc

scavatrice

máy kéo

trattore

rơ-moóc

roulotte

xe tay ga

motorino

xe cáp treo

funivia

Città

bệnh viện

trường học

nhà ở

ospedale

scuola

casa

hóa đơn

chợ

siêu thị

conto

mercato

supermercato

căn hộ

trường đại học

nông trại

appartamento

università

fattoria

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

chiesa

ristorante

bar

phòng thể dục

palestra

công viên

parco

nhà vệ sinh
đại cương

gabinetto

bản đồ

mappa

xe cứu thương

ambulanza

cảnh sát
đại cương

polizia

lính cứu hỏa
đại cương

pompieri

quốc gia

nazione

ngoại ô

sobborgo

ngôi làng

villaggio

bảo hành

garanzia

trung tâm mua sắm

centro commerciale

tiệm thuốc

tòa nhà chọc trời

lâu đài

farmacia

grattacielo

castello

đại sứ quán

giáo đường Do Thái

ngôi đền

ambasciata

sinagoga

tempio

nhà máy

nhà thờ Hồi giáo

tòa thị chính

fabbrica

moschea

municipio

bưu điện

đài phun nước

câu lạc bộ đêm

posta

fontana

night-club

băng ghế

panchina

sân golf

corso di golf

sân bóng đá

stadio

hồ bơi
tòa nhà

piscina

sân quần vợt

campo da tennis

thông tin du lịch

ufficio informazioni turistiche

sòng bạc

casinò

phòng triển lãm nghệ thuật

galleria d'arte

bảo tàng

museo

công viên quốc gia

parco nazionale

quà lưu niệm

souvenir

thủy cung

acquario

trượt nước

scivolo d'acqua

tàu lượn siêu tốc

montagne russe

công viên nước

parco acquatico

vườn bách thú

zoo

sân chơi

parco giochi

cửa thoát hiểm
tòa nhà

uscita di emergenza

chuông báo cháy

allarme antincendio

bình cứu hỏa

estintore

đồn cảnh sát

stazione di polizia

tiểu bang

stato

khu vực

regione

thủ đô

capitale

Ospedale

tai nạn

incidente

bệnh nhân

paziente

phẫu thuật

chirurgia

viên thuốc

pillola

sốt

febbre

ho

tosse

phòng cấp cứu

pronto soccorso

khoa hồi sức tích cực

terapia intensiva

phòng chờ

sala d'attesa

thuốc aspirin

aspirina

thuốc ngủ

sonnifero

ngày hết hạn

data di scadenza

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

dosaggio

sciroppo per la tosse

effetto collaterale

insulin

bột

viên nhộng

insulina

polvere

capsula

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

vitamina

antidolorifico

antibiotici

vi khuẩn

vi rút

đau tim

batterio

virus

infarto

tiêu chảy

diarrea

tiểu đường

diabete

đột quỵ

ictus

hen suyễn

asma

ung thư

cancro

cúm

influenza

đau răng

mal di denti

cháy nắng

scottatura

viêm họng

mal di gola

đau bụng

mal di stomaco

nhiễm trùng

infezione

dị ứng

allergia

chuột rút

crampo

đau đầu

mal di testa

ống tiêm

siringa

nặng

stampella

chụp X quang

radiografia

máy siêu âm

ecografo

bó bột
nhỏ bé

cerotto

xe lăn

sedia a rotelle

bó bột
gãy xương

gesso

mạch

polso

chấn thương

lesione

cấp cứu

emergenza

chấn động

commozione cerebrale

vết bỏng

ustione

gãy xương

frattura

thuốc tránh thai

pillola anticoncezionale

thử thai

test di gravidanza

Lavoro

bác sĩ

y tá

cảnh sát
người

dottore

infermiera

poliziotto

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

presidente

capitano

investigatore

phi công

giáo sư

giáo viên

pilota

professore

insegnante

luật sư

thư ký

trợ lý

avvocato

segretaria

assistente

thẩm phán

giudice

quản lý

dirigente

đầu bếp

cuoco

tài xế taxi

tassista

tài xế xe buýt

autista di autobus

người mẫu

modello

nghệ sĩ

artista

thủ tướng

primo ministro

dược sĩ

farmacista

lính cứu hỏa
người

pompieri

nha sĩ

dentista

doanh nhân

imprenditore

chính trị gia

politico

lập trình viên

programmatore

tiếp viên hàng không

assistente di volo

nhà khoa học

scienziato

giáo viên mầm non

maestra d'asilo

kiến trúc sư

architetto

kế toán viên

ragioniere

tư vấn viên

consulente

công tố viên

pubblico ministero

tổng quản lý

direttore generale

vệ sĩ

guardia del corpo

chủ nhà

proprietario

bồi bàn

cameriere

nhân viên bảo vệ

guardia di sicurezza

bộ đội

soldato

ngư dân

pescatore

nhân viên vệ sinh

addetta alle pulizie

thợ sửa ống nước

idraulico

thợ điện

elettricista

nông dân

contadino

lễ tân

addetto alla reception

người đưa thư

postino

thu ngân

cassiere

thợ làm tóc

parrucchiere

tác giả

autore

nhà báo

giornalista

nhiếp ảnh gia

fotografo

nhân viên cứu hộ

bagnino

ca sĩ

cantante

nhạc sĩ

musicista

diễn viên

attore

phóng viên

inviato

huấn luyện viên

allenatore

trọng tài

arbitro

Business

tiền

văn phòng

áp lực

denaro

ufficio

stress

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

assicurazione

personale

reparto

lương

địa chỉ

lá thư

salario

indirizzo

lettera

số điện thoại

url

địa chỉ email

numero di telefono

url

indirizzo email

trang mạng

sito web

thư điện tử

e-mail

chữ ký

firma

thua lỗ

perdita

lợi nhuận

profitto

khách hàng

cliente

số tiền

importo

thẻ tín dụng

carta di credito

mật khẩu

password

máy rút tiền

bancomat

thuế

imposta

phòng họp

sala riunioni

danh thiếp

biglietto da visita

công nghệ thông tin

reparto informatico

nhân sự

risorse umane

bộ phận pháp lý

reparto legale

kế toán

contabilità

tiếp thị

marketing

bán hàng

vendite

đồng nghiệp

collega

người sử dụng lao động

datore di lavoro

nhân viên
người

dipendente

chú thích

nota

thuyết trình

presentazione

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

cartella

timbro

proiettore

bưu kiện

con tem

phong bì

pacco

francobollo

busta

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

browser

investimento

borsa valori

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

banconota

moneta

interesse

khoản vay

prestito

số tài khoản

numero di conto

tài khoản ngân hàng

conto bancario

Dispositivi

điện thoại

telefono

bộ tivi

apparecchio televisivo

máy ảnh

macchina fotografica

đài radio

radio

quạt

ventilatore

máy điều hòa

climatizzatore

máy pha cà phê

macchina del caffè

máy nướng bánh mì

tostapane

máy hút bụi

aspirapolvere

máy sấy tóc

asciugacapelli

ấm đun nước

bollitore

máy rửa chén

lavastoviglie

bếp điện

fornello

lò nướng

forno

lò vi sóng

microonde

tủ lạnh

frigo

máy giặt

lavatrice

điều khiển từ xa

telecomando

tai nghe

auricolare

chuột

mouse

bàn phím

tastiera

ổ cứng

disco rigido

thanh USB

penna usb

máy quét

scanner

máy in

stampante

màn hình

schermo

máy tính xách tay

portatile

rô bốt

robot

loa

altoparlante

